

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao
hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã phi nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: Kế hoạch hành động số 162/KH-UBND ngày 29/7/2020 về thực hiện Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/8/2020 về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; Kế

hoạch số 197/KH-UBND ngày 30/8/2021 về thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 411/TTr-LMHTX ngày 15/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã (HTX) phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX phi nông nghiệp kiểu mới vẫn là xu hướng lựa chọn của những người sản xuất nhỏ, hộ gia đình. Là phương thức để người dân thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế tập thể, HTX phi nông nghiệp.

- Phát triển HTX phi nông nghiệp phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, đất đai; phát huy cao nội lực, tập trung huy động nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển bền vững HTX phi nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, nhân rộng các mô hình HTX phi nông nghiệp hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho kinh tế thành viên phát triển trên các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển HTX phi nông nghiệp phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người lao động, không áp đặt mang tính chủ quan, chạy theo phong trào, tránh sự can thiệp từ bên ngoài vào HTX phi nông nghiệp, tạo điều kiện để HTX phi nông nghiệp phát huy nội lực và vai trò tự quyết định của mình.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, HTX là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, HTX.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX phi nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, phát huy lợi thế, năng lực nội tại trong các cộng đồng dân cư để phát triển kinh tế, xã hội, góp phần cùng với các thành phần kinh tế khác xây dựng Thanh Hóa ngày càng phát triển.

- Xây dựng và phát triển mô hình HTX phi nông nghiệp nhanh và bền vững; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều cá nhân, hộ gia đình và tổ chức tham gia kinh tế tập thể, HTX phi nông nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2025, thành lập mới từ 56 HTX trở lên và 01 liên hiệp HTX.

- Phần đầu đến 2025 có 80% số HTX phi nông nghiệp hoạt động khá trở lên và không có HTX yếu kém.

- Tổng số thành viên tham gia HTX đạt 130.960 thành viên; tổng số cán bộ quản lý HTX đạt 2.269 người, 100% cán bộ quản lý HTX đều qua đào tạo với số cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học chiếm 60% trở lên, số cán bộ có trình độ sơ, trung cấp chiếm 40%.

- Xây dựng và nhân rộng 10 mô hình HTX phi nông nghiệp kiểu mới, hiệu quả.

- Tổng vốn hoạt động của HTX, doanh thu, lợi nhuận bình quân của mỗi HTX tăng 5% so với năm liền kề trước đó.

- Thu nhập bình quân của lao động trong HTX, thu nhập bình quân của lao động là thành viên HTX tăng 5% so với năm liền kề trước đó.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân về phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Luật HTX, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách phát luật về phát triển kinh tế tập thể, HTX, về bản chất của kinh tế tập thể, HTX, nhất là HTX phi nông nghiệp kiểu mới, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX. Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, HTX là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX theo hướng đồng bộ và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thực hiện hiệu quả nội dung quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX lĩnh vực phi nông nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết để tập trung tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách và nguồn vốn cho lĩnh vực HTX phi nông nghiệp.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX phi nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả để đạt tiêu chí có hiệu quả

Tập trung rà soát tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của 116 HTX hoạt động trung bình, yếu kém; từ đó có các biện pháp cụ thể giúp các HTX nâng cao chất lượng hoạt động nhằm đạt tiêu chí hiệu quả theo hướng:

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX phi nông nghiệp theo đúng bản chất của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hướng dẫn HTX hoàn thiện quy chế hoạt động đối với từng lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu về quản lý, điều hành, quản lý tài chính và chế độ báo cáo theo quy định, hạn chế rủi ro và vi phạm trong quá trình hoạt động.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm.

- Từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Khuyến khích các HTX phi nông nghiệp phát triển đa ngành, đa nghề, đa khâu dịch vụ trong các lĩnh vực như: thương mại, cơ khí, vận tải ở nông thôn, tín dụng nội bộ, quản lý chợ, cung cấp xăng dầu, cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng.

4. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX phi nông nghiệp đang hoạt động hiệu quả

Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ để tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của 182 HTX phi nông nghiệp đang hoạt động có hiệu quả, cụ thể:

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX nâng cao chất lượng phương án sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng của nhà nước để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, sản xuất cho cán bộ và thành viên HTX.

- Xây dựng các liên kết bền vững giữa HTX phi nông nghiệp với các HTX thuộc các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, giữa thành viên với HTX, giữa HTX với các doanh nghiệp trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của các thành viên tham gia trong mô hình. Chú trọng vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, tham gia vào mô hình liên kết. Phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tập trung xây dựng một số Liên hiệp HTX thuộc các lĩnh vực như dịch vụ điện, môi trường, thương mại,...

5. Hỗ trợ thành lập 56 HTX mới hoạt động hiệu quả

Giai đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập mới 56 HTX phi nông nghiệp, gồm các lĩnh vực: 14 HTX tiểu thủ công nghiệp, 15 HTX thương mại, 12 HTX môi trường, 4 HTX xây dựng, 4 HTX giao thông vận tải và 7 HTX kinh doanh tổng hợp, cụ thể:

- Lựa chọn các tổ hợp tác đang hoạt động có hiệu quả để vận động thành lập mới các mô hình HTX đa ngành, đa nghề; tư vấn, hỗ trợ các HTX xây dựng Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với từng lĩnh vực, ngành nghề và theo quy định của Luật HTX năm 2012.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX mới thành lập tiếp cận với các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh như bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, khuyến công, vay vốn ưu đãi, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng... khuyến khích các HTX mới thành lập phát triển các hình thức liên kết đa dạng, phù hợp, xây dựng các chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Từng bước hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, giảm chi phí, cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng, từ đó tăng cường cơ hội liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Theo dõi xuyên suốt quá trình hoạt động và thông qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá, khen thưởng nhằm khích lệ các HTX phi nông nghiệp.

6. củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh theo quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính

phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tiếp tục củng cố, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quỹ, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các HTX, thành viên HTX tiếp cận với nguồn vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao doanh thu, thu nhập cho thành viên và người lao động trong HTX; tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ cho HTX, thành viên HTX hoàn thiện các thủ tục hồ sơ theo quy định, đảm bảo đúng nguyên tắc, nhằm tạo điều kiện cho các HTX, thành viên HTX phi nông nghiệp đổi mới phát triển sản phẩm, công nghệ, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản xuất gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tăng cường liên kết hệ thống giữa Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương với Quỹ địa phương trong hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX, thành viên HTX tiếp cận với nguồn vốn nhanh chóng, kịp thời để thực hiện phương án, dự án sản xuất kinh doanh.

- Trong giai đoạn 2021 – 2025, thực hiện bổ sung vốn điều lệ hàng năm cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh từ ngân sách tỉnh, với tổng kinh phí 50.000 triệu đồng.

7. Giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX phi nông nghiệp

7.1. Cung cấp thông tin, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX, tư vấn, tập huấn xây dựng Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh cho HTX

Căn cứ khoản 1 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Đối tượng hỗ trợ: HTX, Liên hiệp HTX đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng; HTX, Liên hiệp HTX được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể, HTX.

b) Nội dung hỗ trợ: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX. Tư vấn, hỗ trợ các HTX xây dựng hoặc sửa đổi Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, quy chế hoạt động của các loại hình HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Số lượng người tham gia: 600 người.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Tổng kinh phí: 3.000 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% kinh phí.

7.2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho HTX phi nông nghiệp

Căn cứ khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

- a) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên HTX phi nông nghiệp.
- b) Điều kiện hỗ trợ: Được cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị.
- c) Nội dung hỗ trợ: Chi phí đi lại, mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo quy định của chế độ tài chính hiện hành và bảo hiểm (nếu có).

d) Số lượng tham gia: 2.696 lượt người.

đ) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ: Ngân sách Trung ương đảm bảo 100% chi phí đi lại, tổ chức lớp học, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát và mua tài liệu học tập; 80% chi phí ăn, ở trong quá trình tham gia lớp bồi dưỡng.

- Tổng kinh phí: 5.085 triệu đồng.

- Ngân sách trung ương đảm bảo 100% kinh phí.

7.3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX

7.3.1. Nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức của Liên minh HTX tỉnh

Căn cứ khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Về bồi dưỡng:

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ, viên chức Liên minh HTX tỉnh, đơn vị trực thuộc (trường Trung cấp nghề kỹ nghệ Thanh Hóa).

- Nội dung hỗ trợ: Chi phí đi lại, mua tài liệu, giáo trình của chương trình khóa học, học phí, chi phí ăn, ở theo quy định của chế độ tài chính hiện hành và bảo hiểm (nếu có).

- Điều kiện hỗ trợ: Được cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị.

- Số lượng tham gia: 30 người.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

+ Tổng kinh phí: 30 người x 6 triệu đồng/người = 180 triệu đồng.

+ Ngân sách Trung ương đảm bảo 100% kinh phí.

b) Đào tạo dài hạn trong nước, nước ngoài:

- Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ, công chức, viên chức Liên minh HTX tỉnh, đơn vị trực thuộc (trường Trung cấp nghề kỹ nghệ Thanh Hóa).

- Nội dung hỗ trợ: Cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về HTX, các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

- Điều kiện hỗ trợ: theo điểm b khoản 2 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Số lượng tham gia: 4 người.

- Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

+ Tổng kinh phí: 4 người x 120 triệu đồng/người = 480 triệu đồng.

+ Ngân sách Trung ương đảm bảo 100% kinh phí.

7.3.2. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể.

Căn cứ khoản 3, Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Đối tượng hỗ trợ: Liên minh HTX tỉnh.

b) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng, vận hành website; hỗ trợ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế tập thể, HTX.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Tổng kinh phí: 100 triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương đảm bảo 100% kinh phí.

7.4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Căn cứ khoản 4 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ: HTX phi nông nghiệp sản xuất ra sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, sản phẩm OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ: Kinh phí tham gia các Hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Số lượng tham gia: 48 HTX.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

Tổng kinh phí 10.200 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước: $150 \text{ triệu đồng/năm} \times 4 \text{ năm} = 600 \text{ triệu đồng}$.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa: $48 \text{ HTX} \times 200 \text{ triệu đồng/HTX} = 9.600 \text{ triệu đồng}$.

7.5. Xây dựng và nhân rộng 10 mô hình HTX phi nông nghiệp kiểu mới, hiệu quả.

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025:

a) Đối tượng hỗ trợ: HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- HTX hoạt động theo quy định Luật HTX năm 2012.

- HTX đang hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển theo các mô hình được Đề án lựa chọn.

- HTX kinh doanh hiệu quả, có lãi liên tục trong 3 năm tài chính gần nhất.

- HTX nộp đủ hồ sơ đăng ký tham gia, trong đó có Bản đánh giá HTX năm 2020 đạt loại khá (65 điểm) trở lên theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

- Ưu tiên các HTX có nhiều thành viên tham gia, được sự đồng tình, nhất trí của thành viên và chính quyền cơ sở nơi HTX đặt trụ sở. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; có quy mô sản xuất lớn, liên kết với doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, có đông thành viên nữ hoặc phụ nữ tham gia quản lý; tạo việc làm, hỗ trợ cho người yếu thế; do thanh niên khởi nghiệp.

c) Nội dung hỗ trợ: xây dựng trụ sở, nhà kho, xưởng sản xuất và hỗ trợ trang thiết bị tiên tiến.

d) Số lượng tham gia: 10 HTX.

đ) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.200 triệu đồng/mô hình (tương đương 80% tổng kinh phí của mô hình, 20% còn lại là vốn đối ứng của HTX).

- Tổng kinh phí: 12.000 triệu đồng.

8. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các HTX phi nông nghiệp huy động các nguồn lực nhằm tăng quy mô về vốn, tài sản và nâng cao hiệu quả hoạt động

- Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các HTX, tạo điều kiện cho các HTX huy động các nguồn vốn từ thành viên, từ các tổ chức tín dụng, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh nhằm tăng quy mô về vốn, tài sản đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của HTX.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX theo hướng công khai, minh bạch, thường xuyên thu hút thêm thành viên mới, nâng mức vốn góp; thực hiện việc trích lập Quỹ đầu tư theo quy định để đầu tư các thiết bị máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tư vấn, hỗ trợ các HTX nâng cao năng lực quản lý tài chính, xây dựng phương án, dự án khả thi, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý theo yêu cầu của các tổ chức tín dụng; tổ chức các Hội nghị, hội thảo kết nối giữa HTX với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quy trình, thủ tục, hồ sơ vay vốn nhằm tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận với các nguồn vốn kịp thời để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ xây dựng các liên kết giữa HTX với HTX và giữa HTX với doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực, ngành nghề; hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với thành viên, người lao động trong HTX.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí: 84.045 triệu đồng, trong đó:

1.1. Cung cấp thông tin, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, HTX, tư vấn, tập huấn xây dựng Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh: 3.000 triệu đồng.

1.2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ quản lý và thành viên các HTX phi nông nghiệp: 5.085 triệu đồng.

1.3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 10.200 triệu đồng.

1.4. Xây dựng và nhân rộng mô hình: 15.000 triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách tỉnh: 12.000 triệu đồng

Vốn đối ứng của HTX: 3.000 triệu đồng.

1.5. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: 50.000 triệu đồng.

1.6. Cùng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh: 760 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách tỉnh: 65.600 triệu đồng.
- Ngân sách Trung ương: 15.445 triệu đồng.
- Nguồn đối ứng từ HTX: 3.000 triệu đồng.

3. Phân nguồn từng năm

- Năm 2022: 19.418 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 4.018 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 14.500 triệu đồng; vốn đối ứng: 900 triệu đồng.
- Năm 2023: 22.318 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 3.918 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 17.500 triệu đồng; vốn đối ứng: 900 triệu đồng.
- Năm 2024: 23.818 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 3.918 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 18.700 triệu đồng; vốn đối ứng: 1.200 triệu đồng.
- Năm 2025: 18.491 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 3.591 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 14.900 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch và kinh phí hỗ trợ các HTX thực hiện đề án, báo cáo UBND tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn các HTX phi nông nghiệp tham gia đề án; chỉ đạo xây dựng mô hình HTX phi nông nghiệp kiểu mới, hiệu quả, đến hết năm 2025 tổng kết rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng.
- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, cán bộ quản lý và thành viên HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX để thực hiện có hiệu quả; tham mưu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong đề án phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn (nếu cần thiết).
- Chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án; hàng năm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện đề án, báo cáo UBND tỉnh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án. Hướng dẫn Liên minh HTX

tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục hỗ trợ đảm bảo theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh trong quá trình hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; lựa chọn các HTX phi nông nghiệp đủ điều kiện để hỗ trợ kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ các HTX phi nông nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của tỉnh. Hỗ trợ HTX phi nông nghiệp tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Thanh Hóa; khuyến khích, hỗ trợ phát triển các mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, nghề mới mang lại hiệu quả cao gắn với thị trường tiêu thụ ổn định.

- Tăng cường công tác khuyến công, hướng dẫn các HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh không ngừng cải tiến thiết bị kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh trong việc tư vấn, hỗ trợ các HTX phát triển các sản phẩm gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh; tham mưu lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện có hiệu quả Đề án.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện chính sách đất đai đối với các HTX, trong đó nêu rõ các thủ tục, các loại giấy tờ cần thiết và quy định thời hạn xét duyệt áp dụng cho từng mục đích sử dụng đất cụ thể; hướng dẫn thủ tục xin cấp, thuê đất để làm trụ sở, kho, bãi và các công năng khác nhằm mở rộng sản xuất, kinh doanh của HTX; hướng dẫn thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để các HTX biết và thực hiện trong quá trình hoạt động.

7. Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh: Chủ trì, phối hợp với sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Đề án.

8. Sở Tư pháp: Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh, các sở, ngành, các đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền Luật HTX, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành nhằm định hướng hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn các HTX phi nông nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm của

HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực phi nông nghiệp; triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ đối với các HTX phi nông nghiệp.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa và nội dung, nhiệm vụ của Đề án. Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của HTX phi nông nghiệp.

11. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa: Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện các chính sách tín dụng đối với HTX, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phi nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn, mở rộng sản xuất. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục phối hợp với Liên minh HTX tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền đến các thành viên HTX và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX; mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của Đề án để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên HTX, người dân và triển khai các chương trình hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu của Đề án đã đề ra.

- Chủ động kêu gọi xúc tiến đầu tư, nhất là kêu gọi các doanh nghiệp liên kết với HTX để đầu tư vào lĩnh vực phi nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép các cơ chế, chính sách để thu hút doanh nghiệp liên kết với HTX.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Luật HTX năm 2012, nắm chắc tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn, tạo điều kiện cho các HTX chủ động tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý tồn tại liên quan đến hoạt động của HTX; thực hiện việc thống kê đúng, đủ, kịp thời các chỉ tiêu về kinh tế tập thể, HTX, đánh giá và phân loại đúng thực trạng hoạt động của HTX; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án báo cáo UBND tỉnh (qua Liên minh HTX tỉnh).

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia có hiệu quả vào quá trình phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX phi nông nghiệp; tham gia tư vấn, hỗ trợ thành lập HTX xã mới, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, mô hình thanh niên khởi

nghiệp trong phát triển HTX; tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế tập thể, HTX phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

14. Đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX. Dành thời lượng thỏa đáng để đưa tin, bài về các mô hình hay, điển hình tiên tiến để nhân rộng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Liên minh HTX Việt Nam (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

Phụ lục I
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HTX PHI NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	HTX		383	394	405	416	427
	HTX CN-TTCN	HTX	131	134	137	140	142
	HTX Thương mại	HTX	74	77	80	83	86
	HTX Vận tải	HTX	27	28	29	30	31
	HTX Xây dựng	HTX	18	18	18	18	19
	HTX tín dụng	HTX	67	67	67	67	67
	HTX Vệ sinh môi trường	HTX	21	23	25	27	30
	HTX khác	HTX	45	47	49	51	52
2	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	120.793	123.255	125.769	128.337	130.961
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	2.429	2.461	2.514	2.568	2.624
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	2.429	2.461	2.514	2.568	2.624
	Số TV là đại diện hộ gia đình	Thành viên					
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	6.939	7.286	7.651	8.033	8.435
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	2.776	2.915	3.060	3.213	3.374
	Số lao động là thành viên HTX	Người	2.384	2.439	2.494	2.549	2.604
4	Tổng vốn hoạt động của HTX	Triệu đồng	6.994.395	7.344.115	7.711.321	8.096.887	8.501.731
5	Tổng giá trị tài sản HTX	Triệu đồng	6.994.395	7.344.115	7.711.321	8.096.887	8.501.731
6	Doanh thu bình quân một HTX	Triệu đồng/năm	6.427	6.748	7.086	7.440	7.812
7	Lãi bình quân một HTX	Triệu đồng/năm	446	469	492	517	542
8	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	65,36	68,63	72,06	75,66	79,45
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	55,13	57,89	60,78	63,82	67,01
10	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	2.049	2.104	2.159	2.214	2.269
	<i>Trong đó:</i>						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	820	842	864	886	908

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	1.229	1.262	1.295	1.328	1.361
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	1.317	1.383	1.452	1.524	1.600

Phụ lục II
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX PHI NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2022-2025			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
I	Hỗ trợ cho các HTX phi nông nghiệp	Triệu đồng	83.285	80.285	3.000	19.150	18.250	900	22.150	21.250	900	23.650	22.450	1.200	18.335	18.335	
1	Cung cấp thông tin, tập huấn, tư vấn xây dựng Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	3.000	3.000		750	750		750	750		750	750		750	750	
	Số người tham gia	HTX	600			150			150			150			150		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	3.000	3.000		750	750		750	750		750	750		750	750	
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Triệu đồng</i>															
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>Triệu đồng</i>	3.000	3.000		750	750		750	750		750	750		750	750	
2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên HTX	Triệu đồng	5.085	5.085		1.350	1.350		1.350	1.350		1.350	1.350		1.035	1.035	
2.1.	Cán bộ quản lý HTX																
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	2.269			600			600			600			469		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	4.560	4.560		1.200	1.200		1.200	1.200		1.200	1.200		960	960	
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Triệu đồng</i>	4.560	4.560		1.200	1.200		1.200	1.200		1.200	1.200		960	960	
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>Triệu đồng</i>															
2.2.	Thành viên HTX																
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	427			120			120			120			67		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	525	525		150	150		150	150		150	150		75	75	
	<i>Trong đó</i>																
	<i>Ngân sách trung ương</i>	<i>Triệu đồng</i>	525	525		150	150		150	150		150	150		75	75	
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>Triệu đồng</i>															
3	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Triệu đồng	10.200	10.200		2.550	2.550		2.550	2.550		2.550	2.550		2.550	2.550	

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2022-2025			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác			
3.1	Hỗ trợ đăng ký chứng nhận chất lượng, thương hiệu, xuất xứ																
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	48			12			12			12			12		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	9.600	9.600		2.400	2.400		2.400	2.400		2.400	2.400		2.400	2.400	
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng	9.600	9.600		2.400	2.400		2.400	2.400		2.400	2.400		2.400	2.400	
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng															
3.2.	Hỗ trợ tham gia Hội chợ																
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	48			12			12			12			12		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	600	600		150	150		150	150		150	150		150	150	
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng															
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng	600	600		150	150		150	150		150	150		150	150	
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả	Triệu đồng	15.000	12.000	3.000	4.500	3.600	900	4.500	3.600	900	6.000	4.800	1.200			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	10			3			3			4					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	15.000	12.000	3.000	4.500	3.600	900	4.500	3.600	900	6.000	4.800	1.200			
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng															
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng	12.000	12.000		3.600	3.600		3.600	3.600		4.800	4.800				
	Vốn đối ứng HTX	Triệu đồng	3.000		3.000	900		900	900		900	1.200		1.200			
5	Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	Triệu đồng	50.000	50.000		10.000	10.000		13.000	13.000		13.000	13.000		14.000	14.000	
	Bổ sung vốn điều lệ hàng năm cho Quỹ	Triệu đồng	50.000	50.000		10.000	10.000		13.000	13.000		13.000	13.000		14.000	14.000	
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	HTX															
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng	50.000	50.000		10.000	10.000		13.000	13.000		13.000	13.000		14.000	14.000	
II	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX	Triệu đồng	760	760		268	268		168	168		168	168		156	156	
1	Năng cao năng lực, chất lượng cán bộ Liên minh HTX tỉnh	Triệu đồng	660	660		168	168		168	168		168	168		156	156	
1.1.	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	30			8			8			8			6		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	180	180		48	48		48	48		48	48		36	36	
	Trong đó																

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2022-2025			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng	180	180		48	48		48	48		48	48		36	36	
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng															
1.2.	Số người được tham gia đào tạo		4			1			1			1			1		
	Tổng kinh phí hỗ trợ		480	480		120	120		120	120		120	120		120	120	
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng	480	480		120	120		120	120		120	120		120	120	
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng															
2	Xây dựng hệ thống thông tin về kinh tế tập thể, HTX	Triệu đồng	100	100		100	100										
	Tổng kinh phí hỗ trợ		100	100		100	100										
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Triệu đồng	100	100		100	100										
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng															
	TỔNG CỘNG	Triệu đồng	84.045	81.045	3.000	19.418	18.518	900	22.318	21.418	900	23.818	22.618	1.200	18.491	18.491	
	Trong đó:																
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	15.445	15.445		4.018	4.018		3.918	3.918		3.918	3.918		3.591	3.591	
	Ngân sách tỉnh	Triệu đồng	65.600	65.600		14.500	14.500		17.500	17.500		18.700	18.700		14.900	14.900	
	Vốn đối ứng từ HTX	Triệu đồng	3.000		3.000	900		900	900		900	1.200		1.200			